

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 04/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Lương Thị Hồng Hà - Giáo viên trường trung học phổ thông Nguyễn Minh Quang – thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Anh D**, sinh ngày 08/8/1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: ấp M, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1965 (còn sống); Và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (còn sống); Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo Trần Anh D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thái H**, sinh ngày: 18/01/2004, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: ấp D, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Hoàng C, sinh năm 1973 (còn sống); Và bà Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1977 (còn sống); Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: 01 lần - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án

nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thái H 12 tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/3/2022 (ngày bắt tạm giam), buộc nộp 200.000đ án phí sơ thẩm. Bị cáo H đã chấp hành xong án phạt tù ngày 04/3/2023 (BL 258-265); Tiền sự: Không; Bị cáo Lê Thái H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Võ Thái A1**, sinh ngày 15/3/2002. Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: ấp B, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần Thái B, sinh năm 1978 (còn sống); Và bà Võ Thị Phong L, sinh năm 1977 (còn sống); Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo Võ Thái A1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 27/10/2023, đến ngày 06/02/2024 cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lâm Chí H**, sinh ngày 21/9/2006. Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: ấp Ba Ngàn A, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lâm Hoàng K, sinh năm 1981 (còn sống); Và bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1982 (còn sống); Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Lâm Chí H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Huỳnh Thanh G**, sinh 26/5/2006; Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1972 (còn sống); Và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1972 (còn sống); Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo Huỳnh Thanh G bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Lâm Chí H và bị cáo Huỳnh Thanh G:* Bà Phạm Ngọc Hà là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người giám hộ cho bị cáo Lâm Chí H:* Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1982;

Trú tại: Ấp Ba Ngàn A, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Người giám hộ cho bị cáo Huỳnh Thanh G:* Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1972; (Có mặt)

Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Bị hại: Trần Văn H, sinh ngày 18/01/2006;
Trú tại: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn H: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1985; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phan Nhật Q, sinh ngày 19/11/2006; (Có mặt)
Trú tại: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Nhật Q: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; (Có mặt)
Trú tại: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Đoàn thanh niên xã D, thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang; (Vắng mặt)
- Đại diện Đoàn thanh niên phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang; (Vắng mặt)
- Đại diện Đoàn thanh niên xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; (Vắng mặt)
- Người làm chứng:
 1. Lê Hữu N, sinh năm 1999; (Vắng mặt)
 2. Đinh Hoàng R, sinh năm 2001; (Vắng mặt)
 3. Nguyễn Hữu T, sinh năm 2004; (Có mặt)
 4. Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 10/12/2008; (Có mặt)
- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Mạnh H là: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984;
- 5. Trần Minh T, sinh ngày 18/6/2006; (Có mặt)
- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trần Minh T là: Anh Trần Vũ L, sinh năm 2001; (Có mặt)
- 6. Bùi Tấn L1, sinh ngày 20/6/2005; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/7/2023, sau khi đi đám cưới về bị cáo Lê Thái H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider màu đỏ-đen, chở bị cáo Trần Anh D chạy trên đường 927C để về nhà của bị cáo D ở ấp M, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, khi Bị cáo H điều khiển xe đến Khu đèn sáng (Khu dân cư Tâm Nghĩa) thuộc ấp Mái Dâm, xã D thì thấy có một nhóm thanh niên đang ngồi nhậu gồm: Trần Văn H, Phan Nhật Q, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu T, Trần Minh T, Nguyễn Hoàng Anh K, Bùi Tấn L1 và Trương Thiên P; lúc này Bị cáo H chở bị cáo D chạy vào chỗ nhóm người đang nhậu được một đoạn thì bị cáo D kêu Bị cáo H dừng xe lại, bị cáo D xuống xe nhỏ 01 cây tràm dài khoảng 02 mét (cây tràm dùng để cố định cây

xanh) cầm trên tay rồi lên xe Bị cáo H chở chạy ngang chỗ nhóm của anh H, thầy D có cầm cây tràm trên tay quơ về phía nhóm nên anh Nguyễn Mạnh H lấy 01 vỏ chai bia chọi về hướng Bị cáo H và bị cáo D nhưng không trúng ai. Bị cáo H đậu xe lại bước xuống cùng bị cáo D đi lại, Bị cáo H hỏi "tụi mày làm gì chọi tao", thì giữa Bị cáo H, bị cáo D với nhóm của anh H xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, lúc này bị cáo D gọi điện thoại cho bị cáo Võ Thái A1 và bị cáo Huỳnh Thanh G nói là bị nhóm thanh niên trong Khu đèn sáng đánh, kêu bị cáo A và bị cáo G đến hỗ trợ đánh nhau với nhóm của anh H, điện thoại xong bị cáo D và Bị cáo H tiếp tục cự cãi với nhóm của anh H, bị cáo Võ Thái A1 sau khi nghe điện thoại của bị cáo D, bị cáo A An rủ Lê Hữu N đi cùng (N đang nhậu cùng A và Đinh Hoàng R tại nhà của A), sau đó bị cáo A điều khiển xe mô tô chở Nghị chạy đến Khu đèn sáng, trên đường đi bị cáo A lấy 01 khúc gỗ dài 80cm rồi tiếp tục chạy đến Khu đèn sáng, đến nơi bị cáo A xuống xe gặp bị cáo D, bị cáo A hỏi bị cáo D "thằng nào đầu cậu?", bị cáo D chỉ về hướng nhóm của anh H nói "nó đó", rồi bị cáo D cầm cây tràm, bị cáo A cầm khúc gỗ, Bị cáo H cầm 02 vỏ chai bia xông vào tấn công đánh nhóm của anh H, bị cáo D đánh trúng hai, ba người, bị cáo A cũng đánh trúng hai, ba người trong nhóm của anh H nhưng không xác định trúng ai, bị đánh nhóm của anh H bỏ chạy tán loạn, riêng anh H và anh Quý bỏ chạy về hướng ấp B, xã D khoảng 500m để trốn. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh G sau khi nghe điện thoại của bị cáo D thì bị cáo G điều khiển xe chạy từ nhà đến trụ đèn tín hiệu (đầu đường Nguyễn Huệ giáp với đường Hùng Vương) thì gặp bị cáo Lâm Chí H đang đi thành phố Cần Thơ về, bị cáo H hỏi thì bị cáo G nói đi tiếp bị cáo D đánh nhau, do quen biết với bị cáo D nên bị cáo H lên xe bị cáo G chở đến chỗ bị cáo D để đánh nhau, khi bị cáo G điều khiển xe đến cầu Kênh Đào thuộc khu vực Z, phường B thì bị cáo H kêu bị cáo G dừng xe lại, bị cáo H xuống xe lấy 01 cây dao tự chế cất giấu trước đó, lấy xong bị cáo H lên xe bị cáo G tiếp tục chở bị cáo H đến chỗ bị cáo D, khi bị cáo G chở bị cáo H chạy đến thì nhóm của anh H đã bỏ chạy, lúc này các bị cáo D, H, A, G và H2 thống nhất đi tìm nhóm của anh H để tiếp tục đánh, thấy bị cáo H cầm dao nên bị cáo A kêu bị cáo H đưa dao cho bị cáo A nhưng bị cáo H nói để bị cáo H sử dụng, sau đó Bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo D cầm cây tràm và bị cáo A cầm khúc gỗ, bị cáo G điều khiển xe chở bị cáo H cầm dao tự chế chạy từ Khu đèn sáng hướng về ấp Ba Ngàn, xã D, cả nhóm chạy 01 đoạn khoảng 500m thì thấy anh Trần Văn H và anh Phạm Nhật Qui đang đứng trên lộ thì các bị cáo D, An, Huy, Hiếu xuống xe cùng nhau rượt đuổi đánh anh H và anh Q, anh Q nhảy xuống kênh Ba Ngàn thoát thân, bị cáo H cầm dao tự chế chém anh H gây thương tích ở tay trái và hông phải, chém anh H xong bị cáo H lên xe bị cáo G chở chạy khỏi hiện trường đến gần cầu Phụng Hiệp (cầu Quay) bị cáo H ném bỏ cây dao xuống sông. Các bị cáo A, Huy và D thấy anh H bị thương nằm bất động, nên bị cáo A đưa anh H lên xe mô tô để Bị cáo H và bị cáo D chở vào Bệnh viện đa khoa thành phố Ngã Bảy cấp cứu, lúc này Nghị cùng với Đinh Hoàng R điều khiển xe chạy đến, bị cáo A lên xe Nghị chở cùng Ri về nhà của bị cáo A.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/KLTTCT-TTPY ngày 30/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang, kết luận thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của Trần Văn H như sau:

Về thương tích:

- Vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái, kích thước: dài 09cm, rộng 01cm, bờ mép sắc gọn, vết gãy gãy vỡ xương quay, đứt thần kinh gian cốt sau.

- Vết sẹo mông phải, kích thước: dài 5,2cm, rộng 0,6cm, bờ mép sắc gọn.

Kết luận:

1. Các kết quả chính: Đa vết sẹo phần mềm; Gãy vỏ xương quay trái - đứt thần kinh gian cốt sau.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H tại thời điểm giám định là 20%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương:

- Vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 17%.

- Vết sẹo mông phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 03%.

2.3. Vật gây ra thương tích: Các vết sẹo trên do vật sắc bén gây nên (BL 87-88).

Vật chứng trong vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn H yêu cầu các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G bồi thường số tiền 30.000.000đ, các bị cáo D, Huy, An, Hiếu và Giang và gia đình đã bồi thường số tiền 30.000.000đ (mỗi người 6.000.000đ), bị hại H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu thêm. Đối với anh Phan Nhật Q không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS-TPNB, ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G phạm tội “cố ý gây thương tích”.

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o K1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần

Anh D mức án tù 03 năm – 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h K1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thái H mức án tù 02 năm 06 tháng – 03 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

3/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Thái A1 mức án tù 02 năm – 02 năm 06 tháng tù. ***Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.***

4/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Chí H mức án tù 01 năm 06 tháng – 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

5/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh G mức án tù 01 năm 03 tháng – 01 năm 06 tháng. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

Về vật chứng: Sau khi gây án các bị cáo đã quăng bỏ hung khí nhưng không xác định được vị trí nào nên không thể thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo D, H, A, H2 và Giang và gia đình đã bồi thường số tiền 30.000.000đ (mỗi người 6.000.000đ), bị hại H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G: Thống nhất với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G về tội danh theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không phát biểu tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do mâu thuẫn từ việc gây sự của bị cáo Trần Anh D và Lê Thái H với nhóm người của anh Trần Văn H. Vào khoảng 22 giờ ngày 14/7/2023, sau khi gây sự, bị cáo D gọi điện cho bị cáo Võ Thái A1 và bị cáo Huỳnh Thanh G đến để tiếp đánh nhau với nhóm của bị hại H, sau khi nghe điện thoại của bị cáo D, bị cáo A mang theo 01 khúc gỗ dài 80cm điều khiển xe mô tô chở Lê Hữu N và bị cáo Huỳnh Thanh G chở bị cáo Lâm Chí H2 mang theo 01 cây dao tự chế đến Khu đèn sáng, đến nơi bị cáo A sử dụng khúc gỗ, bị cáo D sử dụng cây tràm, Bị cáo H sử dụng 02 vỏ chai bia tấn công nhóm bị hại H chạy tán loạn, lúc này bị cáo G chở bị cáo H chạy đến, các bị cáo D, An, Huy, Hiếu và Giang thông nhất tìm nhóm của bị hại H để đánh tiếp, Bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo D cầm cây tràm, bị cáo A cầm khúc gỗ, bị cáo G điều khiển xe chở bị cáo H cầm dao chạy về hướng ấp Ba Ngàn, xã D khoảng 500m thì thấy bị hại H và anh Phan Nhật Q đang đứng trên lộ, các bị cáo D, H, A, H2 xuống xe tấn công đánh anh Q và anh H, anh Q nhảy xuống kênh Ba Ngàn thoát thân, bị cáo H dùng dao chém anh H gây thương tích ở vùng cánh tay trái và hông phải. Với tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại H là 20%. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố hành vi của các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G phạm tội “cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất vụ án là đồng phạm không có tổ chức, các bị cáo không có bàn bạc trước, vai trò của các bị cáo đều là người thực hành. Về mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo và các bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn trước, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, nhưng với bản chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, các bị cáo mang theo hung khí đi tìm nhóm của bị hại và đã gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe là 20% và hành vi thể hiện tính côn đồ mà các bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố các bị

cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Anh D và Lê Thái H là người cầm đầu rủ rê các bị cáo Lê Thái A, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G thực hiện hành vi phạm tội do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo D và Huy phải nghiêm khắc hơn và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Võ Thái A1, Lâm Chí H, Huỳnh Thanh G là đồng phạm giúp sức có vai trò tích cực trong vụ án, bị cáo H trực tiếp gây thương tích cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo rất quyết liệt, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên đối với bị cáo cũng cần có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội. Các bị cáo Võ Thái A1 và Huỳnh Thanh G tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, nhưng cũng giữ vai trò giúp sức tích cực trong vụ án để tấn công người bị hại, nên cũng cần có mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo. Đối với bị cáo G khi phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo Trần Anh D sau khi xảy ra mâu thuẫn với nhóm của bị hại Trần Văn Hiếu, bị cáo D đã gọi điện thoại cho bị cáo Huỳnh Thanh G là người dưới 18 tuổi, sau đó bị cáo G gặp và chở bị cáo Lâm Chí H là người dưới 18 tuổi đến để tiếp bị cáo D gây thương tích cho bị hại Hiếu nên bị cáo D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Thái H có 01 tiền án về hành vi cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, do đó Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn H, bị hại H đã nhận tiền và

tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng Lê Hữu N biết được việc bị cáo Trần Anh D đánh nhau tại Khu đèn sáng, sau đó Nghị đi theo bị cáo Võ Thái A1 đến chỗ D, tuy nhiên Nghị không tham gia rượt đuổi gây thương tích cho bị hại Trần Văn H nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7]. Từ những phân tích về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét lời luận tội và đối đáp của Kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo về mức án đối với bị cáo H và bị cáo G; theo quan điểm của kiểm sát viên kết tội các bị cáo theo cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng: Sau khi gây án các bị cáo đã quăng bỏ hung khí nhưng không xác định được vị trí nào, không thể thu hồi được, nên không đặt ra để xem xét.

[10]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G phạm tội “cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Anh D mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thái H mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Thái A1 mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Chí H mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh G mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Anh D, Lê Thái H, Võ Thái A1, Lâm Chí H và Huỳnh Thanh G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa